

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TNH23B2 Năm học: 23-24
Mã MH/MĐ: MH02209 Học kỳ: 01
Tên MH/MĐ: Sinh lý dinh dưỡng
Số TC: 2

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064575	Nguyễn Hoàng Kỳ	Bảo	25/02/2008				8	8.0	8.0			9.3		8.8
2	2358102064576	Huỳnh Tín	Đạt	05/12/2008				8	6.0	7.0			8.5		7.8
3	2358102064577	Dương Thúy	Huyền	07/07/2008				8	7.0	8.0			7.3		7.4
4	2358102064578	Trần Thị Kim	Khánh	25/08/2008				7	7.0	8.0			8.0		7.8
5	2358102064579	Hứa Trí	Kiên	07/01/2007				6	5.0	5.0			0.0	5.5	5.4
6	2358102064580	Nguyễn Trí	Kiệt	13/02/2008				6	6.0	5.0			7.8		6.9
7	2358102064581	Võ Lê Mỹ	Kiều	26/07/2008				8	7.0	8.0			7.0		7.2
8	2358102064582	Lê Bảo	Kỳ	10/11/2007				6	5.0	6.0			5.0		5.2
9	2358102064584	Trần Minh	Nhật	05/10/2007				8	7.0	8.0			7.3		7.4
10	2358102064587	Trương Hồng	Thái	31/03/2008				7	6.0	6.0			6.8		6.6
11	2358102064588	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	02/01/2008				8	9.0	9.0			7.5		8.0
12	2358102064589	Võ Ngọc Mai	Trang	11/12/2008				7	8.0	7.0			5.0		6.0
13	2358102064590	Trần Ngọc	Trân	15/04/2008				7	7.0	8.0			9.8		8.8
14	2358102064591	Trần Thị Bảo	Trân	26/01/2008				5	7.0	6.0			5.3		5.7
15	2358102064592	Nguyễn Minh	Trí	04/05/2008				5	7.0	6.0			5.0		5.5
16	2358102064593	Nguyễn Hiếu	Trung	05/08/2008				8	9.0	9.0			9.3		9.1
17	2358102064594	Võ Thị Mỹ	Tú	02/04/2008				8	8.0	8.0			9.3		8.8
18	2358102064595	Nguyễn Ngọc Mỹ	Xuyên	10/02/2008				7	9.0	8.0			8.0		8.1

Châu Đốc, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Quốc Bình